

Canon PIXMA G3000 series**Getting Started 1**

คำแนะนำเริ่มต้น 1
Mari Memulai 1
Hướng dẫn bắt đầu 1

1**Video Tutorials**

บทเรียนวิดีโอ

Tutorial Video
Hướng dẫn bằng Video<http://canon.com/ijsetup>

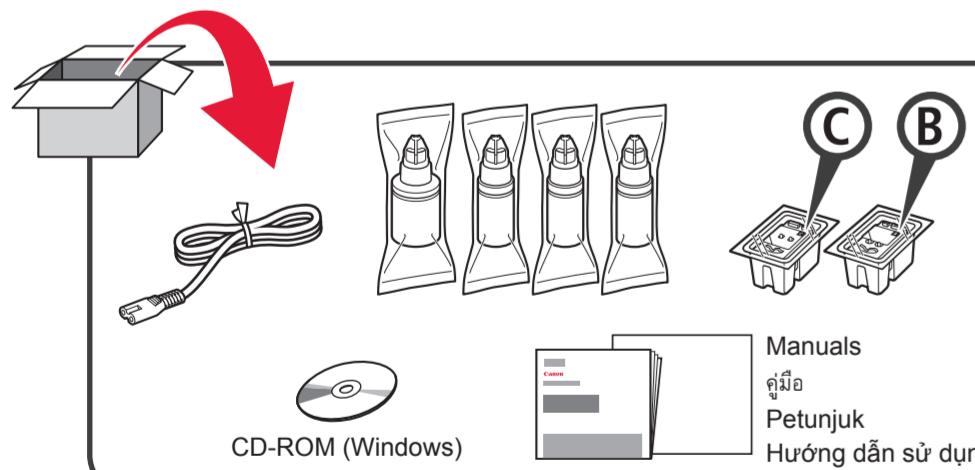
This product requires careful handling of ink. Ink may splatter when the ink tanks are filled with ink. If ink gets on your clothes or belongings, it may not come off.

ผลิตภัณฑ์นี้ต้องใช้ความระมัดระวังในการจัดการหมึก หมึกอาจกระเด็นเมื่อตั้งบOTTหมึกถูกเติมด้วยหมึก หากหมึกเบื้องล่างเลอะทาร้ายของใช้ของตัวเอง อาจทำความสะอาดไม่ออก

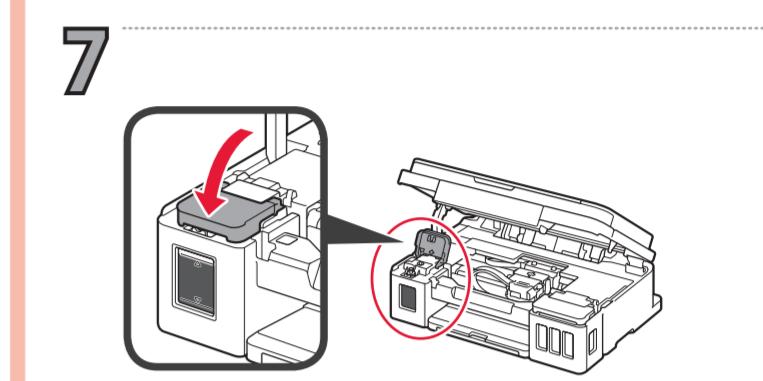
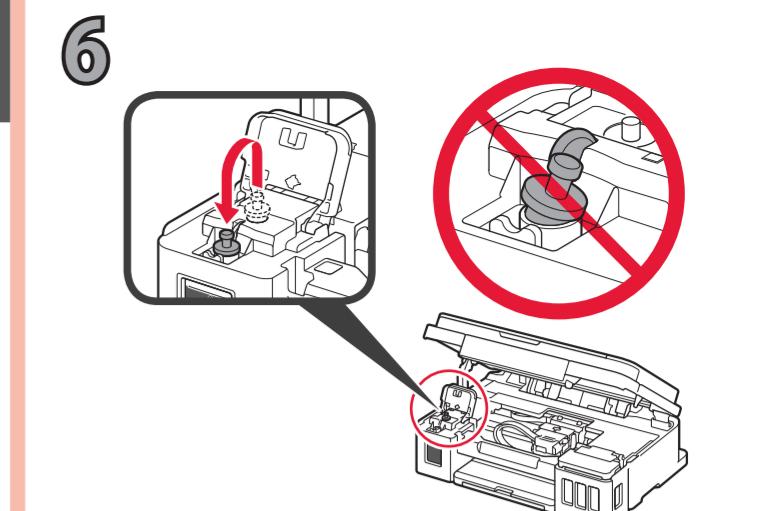
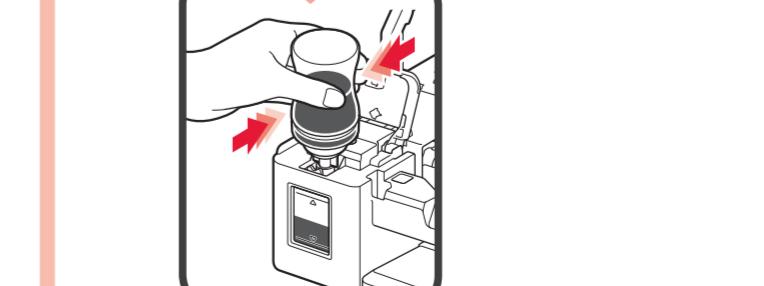
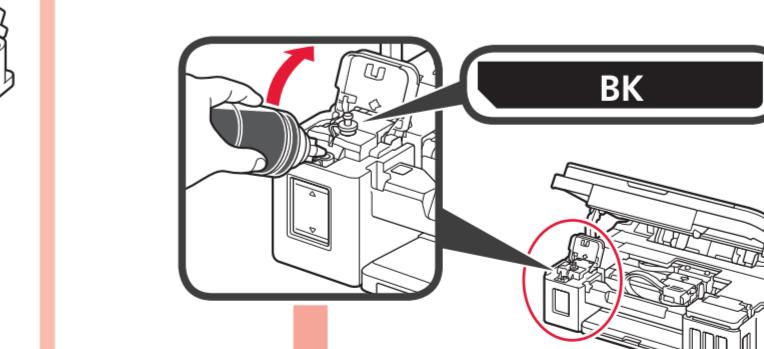
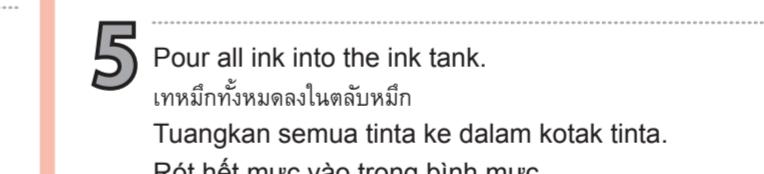
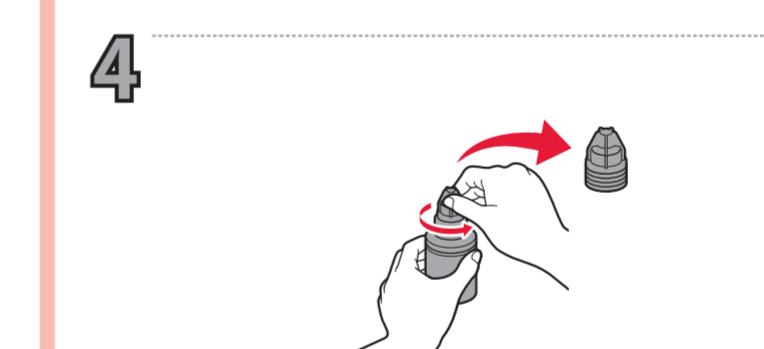
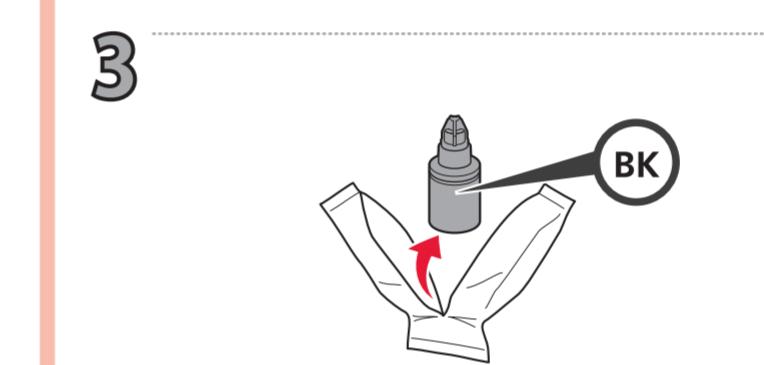
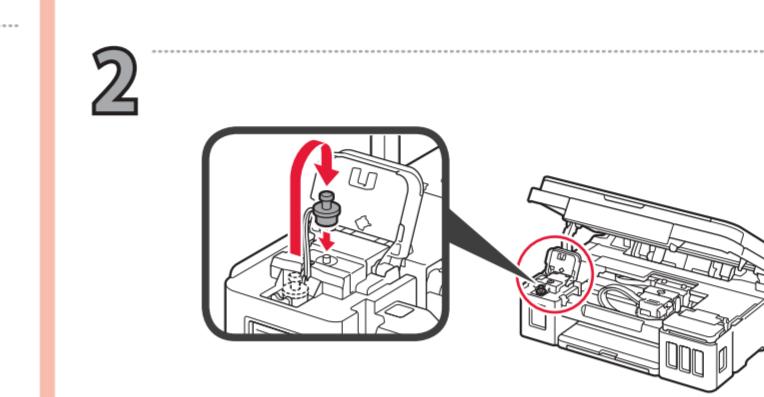
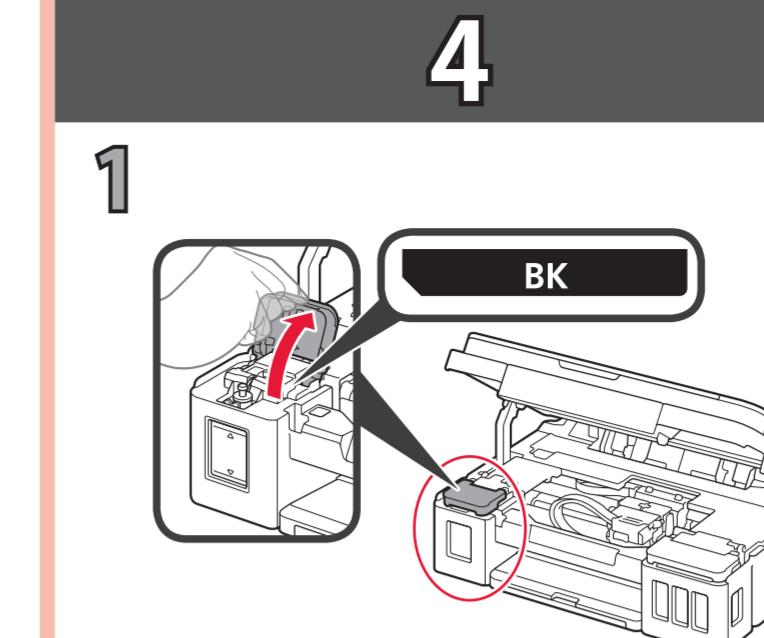
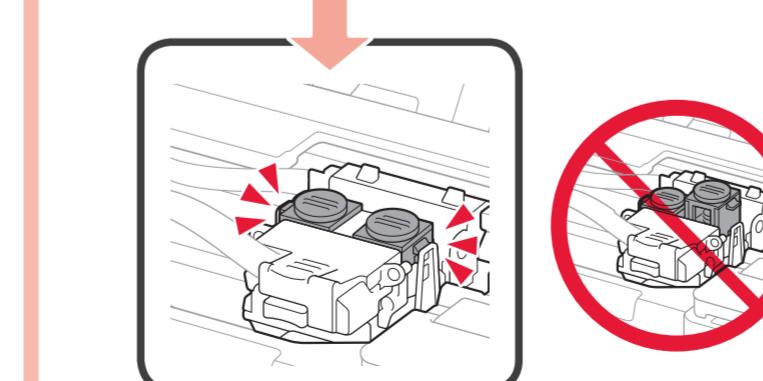
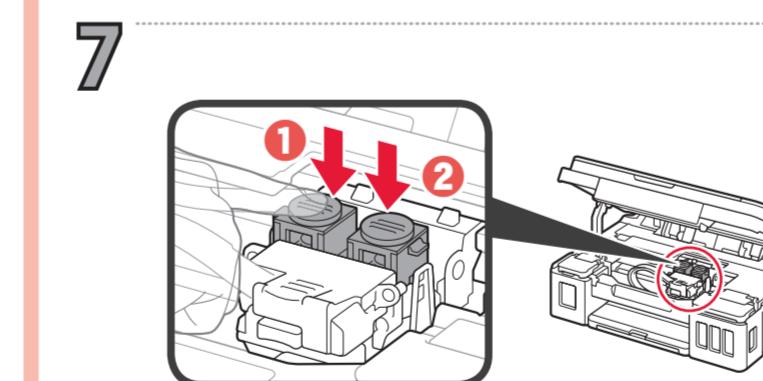
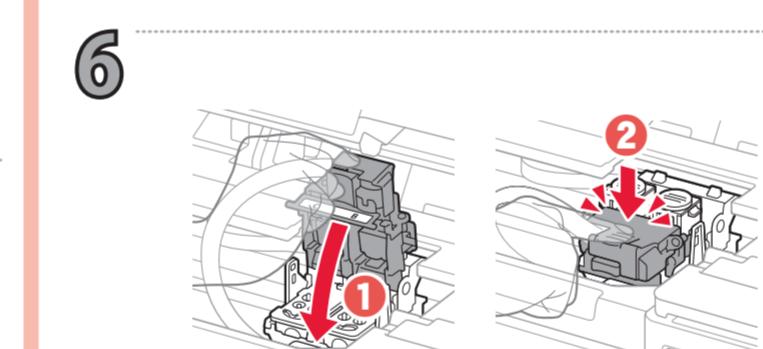
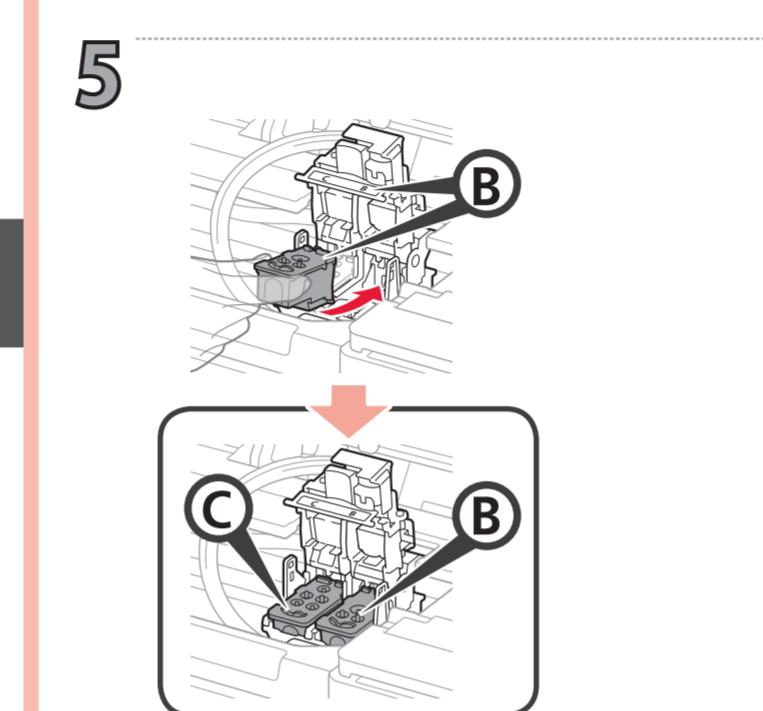
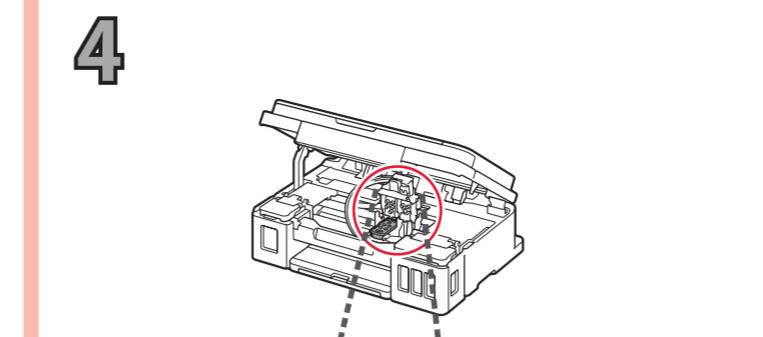
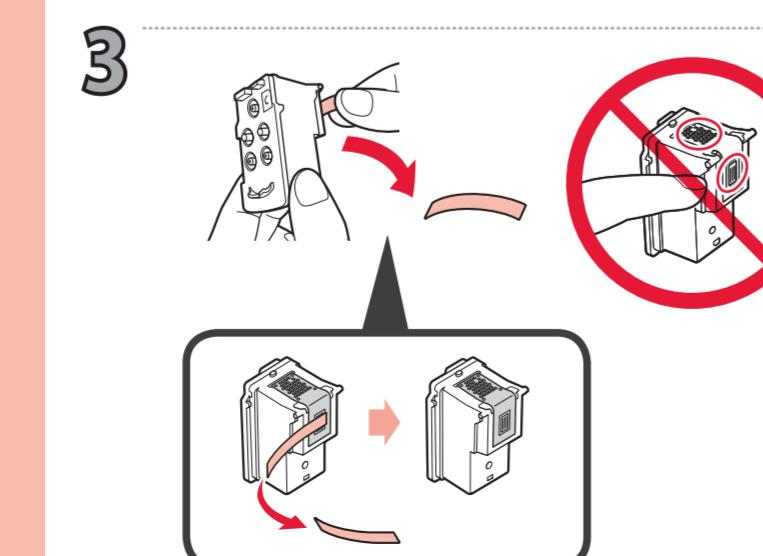
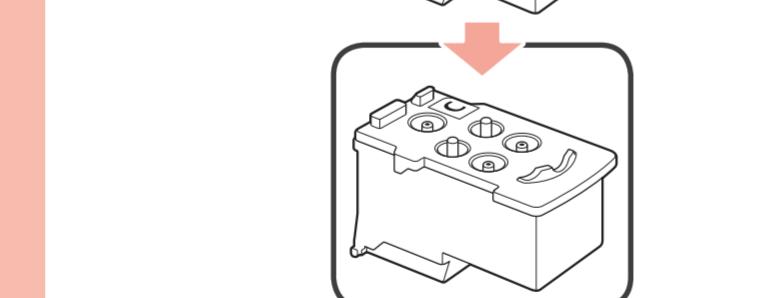
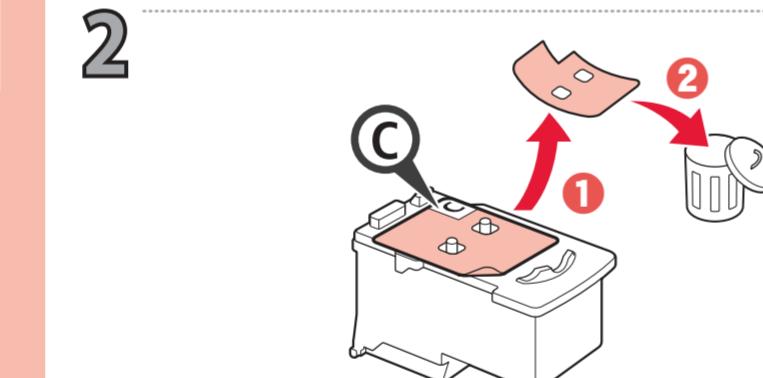
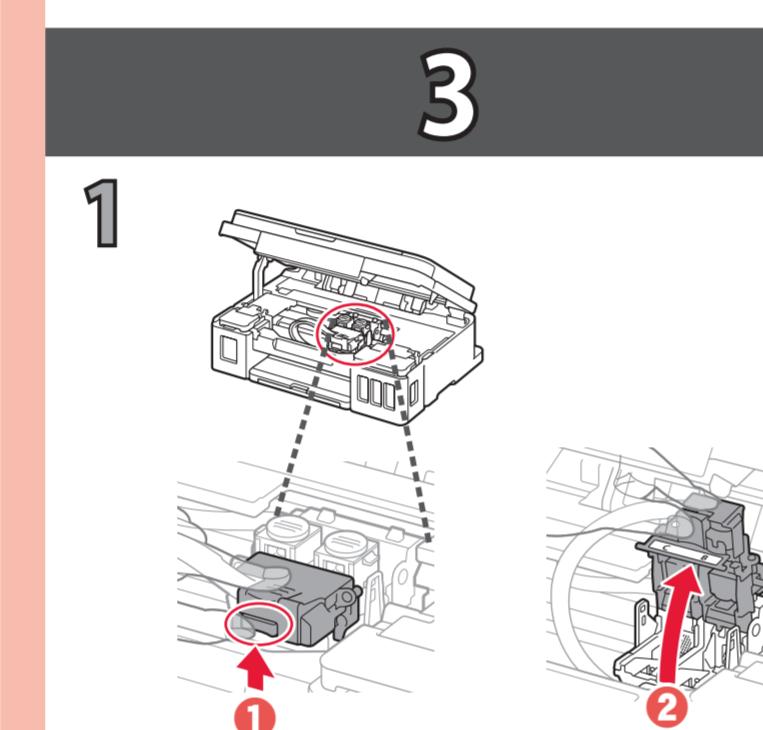
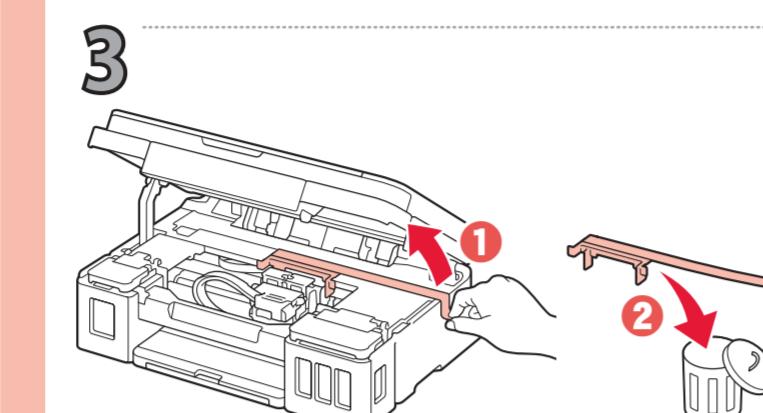
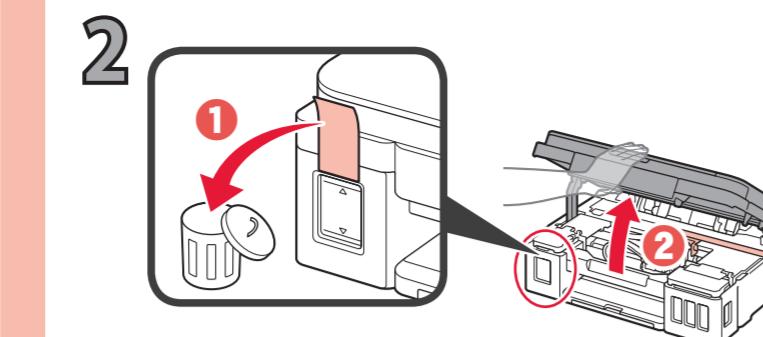
Produk ini membutuhkan penanganan tinta yang perencana. Tinta mungkin terpercik ketika kotak tinta diisi. Jika tinta menodai pakaian Anda atau benda lain, mungkin tidak akan dapat dibersihkan.

Yêu cầu thao tác mực cẩn thận đối với sản phẩm này. Mực có thể văng ra khi nạp mực vào các bình mực. Mực có thể không tẩy được khi dính vào quần áo hoặc đồ đạc cá nhân.

RMC (Regulatory Model Code): K10430

1**2**

- Remove the tape and packing materials from outside the printer.
ເອົາເປັບແລະວັດຖຸທີ່ຖືມຕ້ານອາຄົ່ງພິມພອດ
Lepaskan pita dan material kemasan dari luar pencetak.
Tháo băng và vật liệu đóng gói ra khỏi phần bên ngoài của máy in.



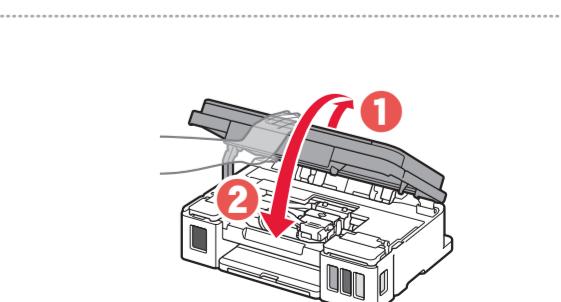
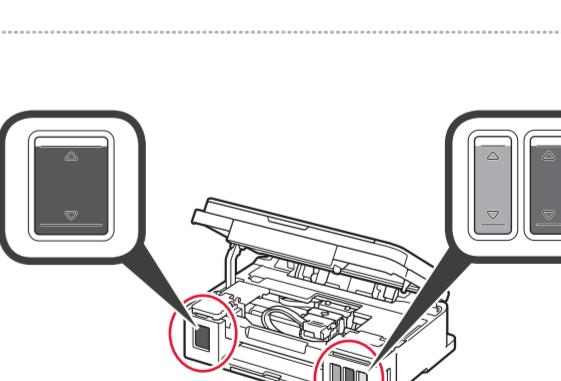
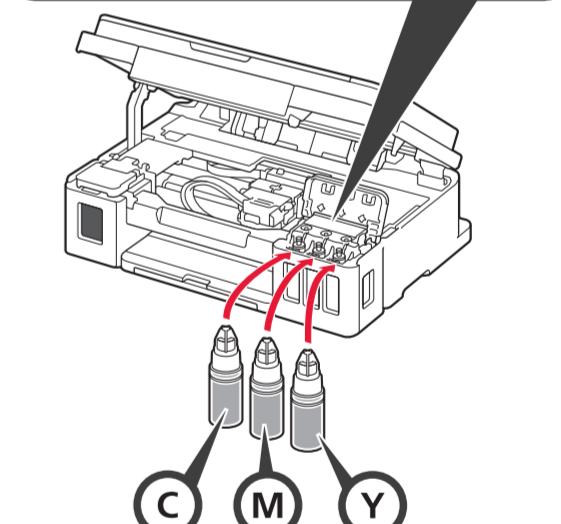
8 Repeat 2 to 6 to pour all ink into the corresponding ink tanks on the right according to the label.

ท่าชั้น 2 ถึง 6 เพื่อเทหมึกทั้งหมดในถังหมึกด้านขวาที่มีสีตรงกันตามป้าย

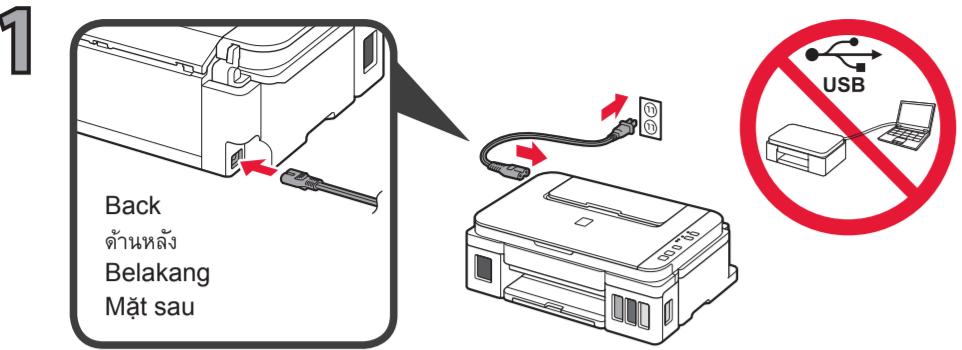
Ulangi langkah 2 sampai 6 untuk menuang semua tinta ke dalam kotak tinta yang sesuai pada sebelah kanan menurut labelnya.

Lặp lại từ 2 đến 6 để rót hết mực vào trong các bình mực tương ứng ở bên phải theo đúng nhãn.

C M Y



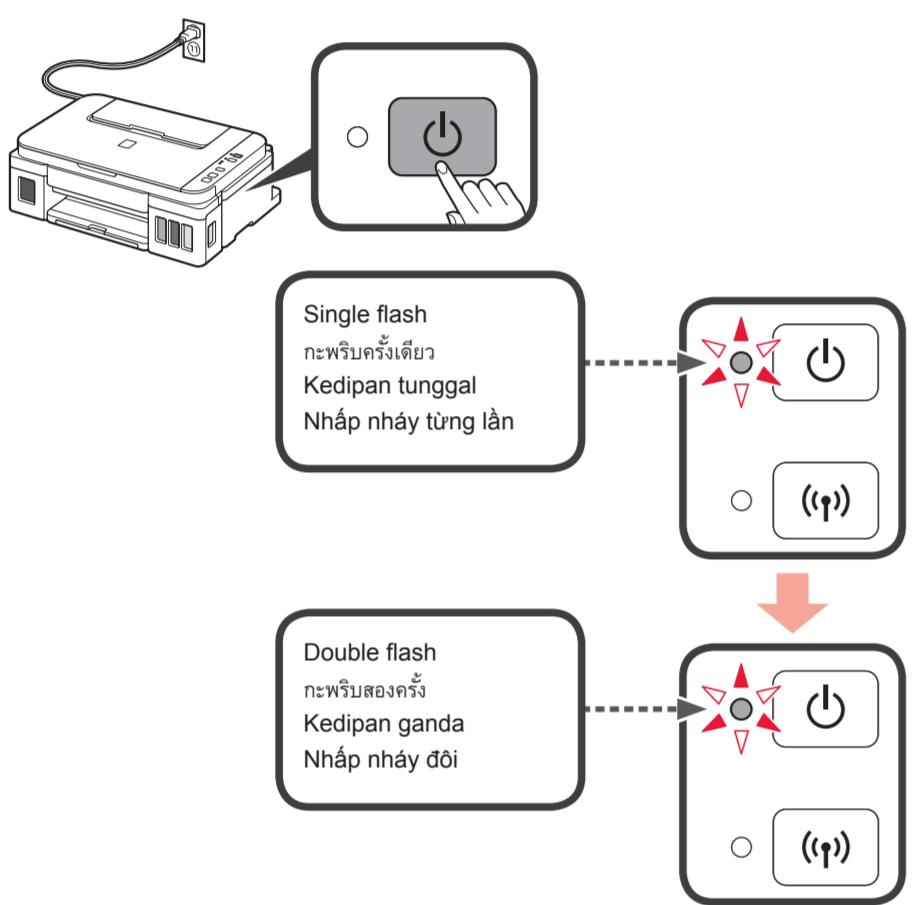
5



2 Turn on the printer and check that the flashing of the ON lamp has changed to a double flash.

3 Initialize the printer.

4 Hold down the Stop button until the ON lamp flashes again, and then release the button.



If the Alarm lamp is flashing:

หากสัญญาณไฟ เตือน กำพร้าอยู่:

Jika lampu Alarm berkedip:

Nếu đèn Cảnh báo đang nháy nháy:

4 times	Check that the cartridges are installed correctly and the joint buttons are pushed in. Refer to 3.
4 ครั้ง	ตรวจสอบว่า карт์ริจได้รับการติดตั้งอย่างถูกต้องและกดคุณชื่อ ให้ครั้ง 3
4 kali	Periksa apakah kartrij telah terpasang dengan benar dan tombol sambungan telah ditekan masuk. Rujuk ke 3.
4 lần	Kiểm tra xem hộp mực được lắp đúng cách và nút khớp nối đã được ấn vào chưa. Tham khảo 3.
5 times	No cartridges are installed. Refer to 3.
5 ครั้ง	ไม่มี cartridge ติดตั้ง ให้ครั้ง 3
5 kali	Tidak ada kartrij yang dipasang. Rujuk ke 3.
5 lần	Hộp mực chưa được lắp. Tham khảo 3.
9 times	The protective materials are not removed. Press the ON button to turn OFF the printer, and then redo from 2 - 2.
9 ครั้ง	ไม่ได้ออกตุ๊ปองนักออก กดปุ่ม พลังงาน เพื่อปิดเครื่องพิมพ์ และกลับเข้าจากขั้นตอน 2 - 2
9 kali	Material pelindung tidak dilepas.Tekan tombol DAYA untuk mematikan pencetak, dan kemudian ulangi dari 2 - 2.
9 lần	Vật liệu bảo vệ vẫn chưa được tháo ra. Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

3 Initialize the printer.

4 Hold down the Stop button until the ON lamp flashes again, and then release the button.

5 Refer to either A or B depending on how you will use the printer.

4 Hold down the Stop button until the ON lamp flashes again, and then release the button.

5 Refer to either A or B depending on how you will use the printer.

6 Tahan tombol Stop sampai lampu DAYA berkedip lagi, và sau đó thả nút.

7 Giữ nút Dừng cho đến khi đèn BẤT nháy lại, rồi thả nút ra.

8 Tắt máy in và kiểm tra xem nháy của đèn BẤT đã chuyển thành nháy đôi chưa.

9 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

10 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

11 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

12 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

13 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

14 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

15 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

16 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

17 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

18 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

19 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

20 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

21 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

22 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

23 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

24 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

25 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

26 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

27 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

28 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

29 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

30 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

31 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

32 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

33 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

34 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

35 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

36 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

37 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

38 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

39 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

40 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

41 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

42 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

43 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

44 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

45 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

46 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

47 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

48 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

49 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

50 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

51 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

52 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

53 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

54 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

55 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

56 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

57 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

58 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

59 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

60 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

61 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

62 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

63 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

64 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

65 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

66 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

67 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

68 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

69 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

70 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

71 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

72 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

73 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

74 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

75 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

76 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

77 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

78 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

79 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

80 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

81 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

82 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

83 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

84 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

85 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

86 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

87 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

88 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

89 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

90 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

91 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

92 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

93 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

94 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

95 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

96 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

97 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

98 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

99 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

100 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

101 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

102 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

103 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

104 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

105 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

106 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

107 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

108 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

109 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2 - 2.

110 Nhấn nút BẤT để TẮT máy in, rồi làm lại từ 2